

Bản án số: **24/2019/HS-PT**
Ngày: 14/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Tám- Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 03 năm 2019 đối với các bị cáo Tổng Nhật H và Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo Tổng Nhật H và Nguyễn Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tổng Nhật H, sinh năm 13/04/2001; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Hoài A, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ái H, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 và bà Trương Thị X, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tổng Nhật H: Ông Tổng Hoài A, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Ái H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện T, tỉnh Phú Yên; là cha mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tổng Nhật Hdo Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên cử:* Ông Nguyễn Ninh là Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/6/2018, Tổng Nhật H thấy Phan Văn H và Lưu Hữu P mỗi người điều khiển một xe mô tô lưu thông trên quốc lộ 29 theo hướng thị trấn Phú Thứ đi Sơn Thành Đông; H nghĩ H1 và P là những người trước đây đánh H nên rủ Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo để đánh, Đ đồng ý dùng xe mô tô chở H cầm cục bê tông (nhựa đường) và nửa viên gạch ống bốn lỗ đuổi theo; khi đuổi kịp P, Đ điều khiển xe áp sát xe P, H dùng cục bê tông (nhựa đường) đánh rồi ném vào P (P bị thương tích, nhưng có đơn từ chối giám định), P tăng ga bỏ chạy, Đ tiếp tục điều khiển xe chở H đuổi theo thì gặp H1 chạy xe mô tô 78F1 - 175.60 đi phía trước cùng chiều trên đường. Đ điều khiển xe áp sát H1, H dùng nửa viên gạch ống 04 lỗ ném trúng vào vùng lưng H1 làm H1 và xe ngã xuống lề đường bị thương tích tỷ lệ 54%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã tuyên Tổng Nhật H và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; thêm Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo H. Phạt: Bị cáo Tổng Nhật H- 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Văn Đ- 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2019, bị cáo Tổng Nhật H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 31/01/2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tổng Nhật H và Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tổng Nhật H: Ông Nguyễn Ninh trình bày đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Tổng Nhật H và Nguyễn Văn Đ tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các chứng cứ là tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử, thấy: Mặc dù thương tích của người bị hại dưới 61%, nhưng Nguyễn Văn Đthống nhất dùng xe mô tô chở Tổng Nhật H cầmcục bê tông (nhựa đường) và nửa viên gạch ông bốn lỗ đuổi theo cầmcục bê tông (nhựa đường)đánh, ném P (P bị thương tích, nhưng có đơn từ chối giám định), dùng nửa viên gạch ông 04 lỗ ném trúng vào vùng lưng H1 làm H1 và xe ngã xuống đường bị thương tích, tỷ lệ 54%; là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử hai bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi sử dụng xe mô tô đuổi theo người bị hại,rồi dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào người bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ ở tốc độ cao là rất nguy hiểm, thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, nên cần xử lý nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét chế định người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo H và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cáo bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo H 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Đ 02 năm 06 tháng tù, là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt; đồng thời không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, người bào chữa của bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H hưởng án treo là không có cơ sở, nên không chấp nhận, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Các bị cáo Tổng Nhật H và Nguyễn Văn Đ kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Tổng Nhật H** và **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo H.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Phạt:

- Bị cáo **Tổng Nhật H- 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo **Nguyễn Văn Đ - 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo **Tổng Nhật H** và **Nguyễn Văn Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND HuyệnT;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an HuyệnT;
- PV 27;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 14 tháng 5 năm 2019;

Tại phòng nghị án - Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Tổng Nhật H, sinh năm 13/04/2001; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Hện T, tỉnh Phú Yên; và đồng phạm. Đã bị Tòa án nhân dân Hện T xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; thêm Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo H. Với mức hình phạt: Bị cáo Tổng Nhật H - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Văn Đ - 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Các bị cáo Tổng Nhật H và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo H; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về Hình phạt:

* Các Thẩm phán ý kiến: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Phạt:- Bị cáo Tổng Nhật H - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; - Bị cáo Nguyễn Văn Đ - 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán ý kiến: Các bị cáo Tổng Nhật H và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc 09 giờ 15 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa